TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2025/HSST
Ngày 20 tháng 03 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hương
Ông Phạm Hồng Quyết
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Đào Thùy Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: Bà Trần Thùy L - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/ TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

LÊ VĂN G, sinh năm: 2000; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Hoàng Đình T2**, sinh năm 1988;
Nơi thường trú: Thôn Phú Thụ, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, Hà Nội;
Nơi ở: Số 969 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt) ;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Ngô Quang T3**, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Hiện ở : số F ngõ B L, phường V, quận H, Hà nội.

2. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1978;

HKTT và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Ngày 13/11/2024, do thiếu tiền ăn tiêu nên Lê Văn G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ cùng ngày, G đi xe ôm đến số I Hồ N, phường C, quận H, TP Hà Nội mục đích để trộm cắp xe mô tô (do trước đây G từng có thời gian thuê trọ tại đây nên biết mật khẩu cửa ra vào là 455485*). Đến nơi, G xuống xe và mở cửa đi vào khu vực tầng 1. Sau khi quan sát thấy chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển số: 30N6-8285 của anh Hoàng Đình T2 không khóa cổ nên G đã dắt xe mô tô trên ra ngoài cửa đi về phía đê Nguyễn Khoái . Khi đi đến đối diện ngõ A Hồ N thì G đặt xe ôm qua ứng dụng Bee của anh Nguyễn Bá L1 (sinh năm: 2003; Nơi cư trú: phố P, phường Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa) để đẩy xe mô tô về quán điện tử tại số F ngõ B L, phường V, quận H, TP Hà Nội để cất giấu. Đến nơi, G cất xe vào quán và vào quán chơi điện tử một lúc rồi đi xe ôm về nhà nghỉ tại A K, quận H để ngủ. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 13/11/2024, G quay lại quán điện tử trên lấy xe mô tô rồi dắt sang cửa hàng sửa xe số F ngõ B phố L, quận H, TP Hà Nội của anh Ngô Quang T3 (sinh năm: 1991; HKTT: thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam) để thay ổ khóa rồi quay lại quán để chơi điện tử. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, G quay lại thỏa thuận bán chiếc xe mô tô Honda Dream trên cho anh T3 với giá 15.500.000 đồng. Anh T3 đồng ý mua và chuyển 15.500.000 đồng từ tài khoản số 9782598888 mang tên NGO QUANG TRUONG tại ngân hàng V đến tài khoản số 106883025311 mang tên NGUYEN THI THUY tại ngân hàng V1. Anh T3 yêu cầu G viết giấy mua bán xe và cung cấp đăng ký xe, căn cước công dân của chủ đăng ký. Tuy nhiên, G chỉ cung cấp được đăng ký xe còn căn cước công dân G nói sẽ gửi sau cho anh T3 qua mạng xã hội zalo. Đến khoảng giữa tháng 11/2024, anh T3 đăng tải hình ảnh và thông tin chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 30N6-8285 lên mạng xã hội Facebook và các hội nhóm mua bán xe Dream tại Hà Nội để bán lại chiếc xe trên do không có nhu cầu sử dụng. Lúc này, anh Nguyễn Việt A (sinh năm:

1990, HKTT: số I tổ A L, quận Đ, Hà Nội) là người bán xe mô tô cho anh T2 đọc được bài đăng của anh T3 nên đã thông báo cho anh T2 biết. Ngày 28/11/2024, anh T2 cùng anh T3 đến trụ sở Công an phường C trình báo.

Vật chứng anh Ngô Quang T3 giao nộp: 01 xe máy Honda Dream, màu nâu BKS: 30N6- 8285, số khung RLHHA0808AY093695, số máy: HA08E1393754 và 01 đăng ký xe mang tên Lê Tiến D và 01 USB chứa clip liên quan đến nội dung mua bán xe máy ngày 13/11/2024. (BL: 135).

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản số 2873/TBKL-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 30N6-8285, số khung: RLHHA0808AY093695, số máy: HA08E1393754 (đã qua sử dụng) có trị giá **7.000.000** đồng (Bảy triệu đồng). (BL: 36).

Ngày 24/12/2024, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an quận H tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện Lê Văn G nên đã yêu cầu về trụ sở để giải quyết.

Tang vật thu giữ của Lê Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Find X3 màu đen, dung lượng 128Gb, sim số 0383933864, số imei 1: 868332056329392, số imei 2: 868332056329384, màn hình bị kẻ sọc màu xanh. (BL: 82).

Tại Cơ quan điều tra, **Lê Văn G** khai nhận nội dung vụ án như trên. Khi bán xe máy cho anh T3, G không nói nguồn gốc xe là do trộm cắp mà có. Sau khi nhận được tiền mua xe anh T3 chuyển khoản, G chuyển khoản cho bạn gái là Đào Anh T4 (sinh năm: 1999; Nơi cư trú: số D tổ A phường T, quận H, TP Hà Nội) 5.000.000 đồng nhờ giữ hộ. Sau đó do cần tiền nên G đã bảo T4 chuyển khoản lại số tiền trên. Toàn bộ số tiền bán xe, G đã ăn tiêu cá nhân hết. Tài khoản số 106883025311 mang tên NGUYEN THI THUY tại ngân hàng V1, G nhờ mẹ là Nguyễn Thị T1 (sinh năm: 1978, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa) mở tài khoản ngân hàng hộ. Chị T4 và chị T1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của G. (BL: 52-81).

Bị hại anh **Hoàng Đình T2** khai: Vào khoảng 22 giờ ngày 12/11/2024, anh T2 để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số: 30N6-8285 tại tầng 1 địa chỉ I Hồ N, C, H, TP Hà Nội và đi lên phòng trọ ngủ, xe không khóa cổ, không khóa càng. Đến khoảng 8 giờ ngày 13/11/2024, anh T2 xuống tầng 1 để lấy xe đi làm thì phát hiện chiếc xe trên đã bị trộm cắp. Chiếc xe trên anh T2 mua của

anh Nguyễn Việt A (sinh năm: 1990, Nơi cư trú: số I tổ A L, quận Đ, TP Hà Nội) với số tiền 27.900.000 đồng, có viết giấy bán xe và bàn và 01 đăng ký xe mang tên Lê Tiến D - địa chỉ: xã T, huyện Đ, TP Hà Nội. Anh T2 chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe trên. Do bận công việc nên đến ngày 28/11/2024, anh T2 mới đến trụ sở Công an phường C trình báo. (BL: 114-122).

Anh **Ngô Quang T3** khai nội dung sự việc như trên. Khi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số: 30N6-8285, anh T3 yêu cầu phô tô căn cước công dân của chủ xe, thì G nói mua chiếc xe trên của người quen ở Đ nên sẽ gửi ảnh sau qua mạng xã hội zalo tên "Vin". Đến ngày 19/11/2024, anh T3 nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Vin” bảo gửi căn cước công dân của chủ xe nhưng không thấy trả lời. Anh T3 không biết nguồn gốc xe máy là do G trộm cắp mà có. Anh T3 yêu cầu G bồi thường số tiền 15.500.000 đồng là tiền mua chiếc xe máy trên. Ngày 21/01/2025, chị Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của G đã bồi thường số tiền trên cho anh T3, anh T3 đã nhận được tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự (BL 125-134)

Chị **Đào Anh T4** (là bạn gái của G) khai: Ngày 13/11/2024, G chuyển khoản cho 5.000.000 đồng vào tài khoản số 6600868699999 ngân hàng M của chị T4 và nói là tiền G đi làm nhờ chị T4 giữ hộ. Sau đó, khoảng 2-3 ngày, G nói cần tiền nên chị T4 đã chuyển khoản một lần 1.000.000 đồng, một lần 4.000.000 đồng cho G. Khoảng giữa tháng 11/2024, G có kể với chị T4 có xe mô tô Honda Dream gửi từ quê ra để đi. Chị T4 không biết về việc G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. (BL: 155-158).

Chị **Nguyễn Thị T1** (sinh năm: 1978; HKTT: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa) là mẹ đẻ của Lê Văn G khai: Khoảng tháng 9/2024, G lên Hà Nội làm thuê. G nói với chị T1 là mất căn cước công dân nên nhờ chị T1 mở tài khoản số 106883025311 mang tên NGUYEN THI THUY tại ngân hàng V1 rồi đưa cho G sử dụng. Việc G trộm cắp tài sản chị T1 không biết và không liên quan. (BL: 160-162).

Anh **Nguyễn Bá L1** (sinh năm: 2003; HKTT: phố P, phường Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa) là tài xế xe ôm công nghệ B khai: Khoảng 02 giờ ngày 13/11/2024, qua ứng dụng Bee, anh L1 nhận khách (sau này biết tên là Lê Văn G) đặt xe từ khu vực A Hồ N, phường C, quận H, Hà Nội đến số F ngõ B L, phường V, quận H, Hà Nội. Đến nơi, G bảo anh L1 đi đến đoạn đối diện số A Hồ N để đón G do xe máy bị hỏng và thuê G đẩy về số F ngõ B L với giá 85.000 đồng. Anh L1 đồng ý và đẩy xe máy đến gần số F ngõ B L thì G bảo dừng xe và chuyển khoản 85.000 đồng cho anh L1. Anh L1 không biết xe máy trên là do G trộm cắp mà có. (BL: 164-166).

Xét anh Ngô Quang T3, chị Đào Anh T4, chị Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Bá L1 đều không biết và không tham gia vào hành vi phạm tội của Lê Văn G nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số: 30N6-8285, số khung: RLHHA0808AY093695, số máy: HA08E1393754, tra cứu xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng, giám định số khung, số máy là số nguyên thủy. Qua xác minh, đứng tên đăng ký xe là anh Lê Tiến D (sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Cụm C xã T, huyện Đ, TP Hà Nội). Năm 2012, anh D bán xe cho một người đàn ông không quen biết. Anh Nguyễn Việt A (sinh năm: 1990, Nơi cư trú: số I tổ A L, quận Đ,TP Hà Nội) khai mua xe máy có kèm đăng ký xe mang tên Lê Tiến D vào đầu năm 2024. Đến khoảng tháng 6/2024, anh Việt A bán xe máy trên cho anh Hoàng Đình T2 với giá hơn 20.000.000 đồng, có giấy tờ mua bán. Ngày 14/01/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh T2 chiếc xe máy và 01 đăng ký xe trên. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự. (BL: 44-45; 146-153).

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 28/2/2025 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Lê Văn G về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn G khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và khai trong thời gian đi làm có để được số tiền 20.000.000 đồng nên khi xảy ra vụ việc bị cáo có liên lạc với mẹ là bà T1 mang đi bồi thường cho anh T3 số tiền 15.500.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn G phạm tội Trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Lê Văn G từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử lý vật chứng: 01 USB lưu hồ sơ vụ án; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Find X3 màu đen, dung lượng 128Gb, sim số 0383933864, số imai 1: 868332056329392, số imei 2: 868332056329384, màn hình bị kẻ dọc màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo và xin được vắng mặt tại phiên tòa nên không xét.

Người liên quan là anh Ngô Quang T3 đã nhận đủ số tiền 15.500.000 đồng do bị cáo tác động để mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị T1 bồi thường cho anh T3 (BL140).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, Viện Kiểm sát truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có thể ở nhà giúp đỡ bố mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 02 giờ ngày 13/11/2024, tại tầng 1 nhà số I Hồ N, phường C, quận H, Hà Nội, Lê Văn G đã có hành vi trộm cắp của anh Hoàng Đình T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 30N6-8285 có trị giá 7.000.000 đồng *(bảy triệu đồng)*.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Văn G đã có hành vi Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo có ý định phạm tội từ trước. Do lười lao động muốn kiếm tiền nhanh chóng nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe máy để bán lấy tiền

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, người liên quan đã nhận bồi thường thiệt hại, bố mẹ bị cáo có đơn bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (có xác nhận của chính quyền địa phương). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là án treo, thể hiện tính

nhân đạo của Nhà nước và tính khoan hồng của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã thu hồi trả lại cho bị hại và đã khắc phục bồi thường hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về dân sự: Bị hại anh Hoàng Đình T2 đã nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang T3 đã nhận đủ số tiền 15.500.000 đồng nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 USB lưu hồ sơ vụ án; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Find X3 màu đen, dung lượng 128Gb, sim số 0383933864, số imai 1: 868332056329392, số imei 2: 868332056329384, màn hình bị kẻ dọc màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

<u>Xử phạt</u>: Lê Văn G 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **16** (mười sáu) tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*" kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo Lê Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: 01 USB lưu hồ sơ vụ án; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Find X3 màu đen, dung lượng 128Gb, sim số 0383933864, số imei 1: 868332056329392, số imei 2: 868332056329384, màn hình bị kẻ dọc màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng